

Bản án số: 115/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/10/2019

V/v: Ly hôn giữa chị H, anh C

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Cường

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lự- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 469/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “ Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H sinh năm 1984 (có mặt)

Bị đơn: Anh Bế Văn C sinh năm 1979 (có mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2019 và trong các bản tự khai, biên bản ghi lời khai chị Bùi Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh C năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, cưới xong chị và anh Cường về chung sống với nhau ở thôn Đ, xã Vô T, huyện L. Đến tháng 11/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng không bảo được nhau,

việc của ai người đó làm, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2015. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Bé Thị Ngọc Diệu sinh ngày 09/4/2016. Hiện cháu đang ở với chị, cháu phát triển bình thường, nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn anh Bé Văn Cường trình bày trong các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa: Việc chị Huệ trình bày với Tòa án về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Huệ là hoàn toàn đúng. Nay chị Huệ xin ly hôn anh, anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Bé Thị Ngọc Diệu sinh ngày 09/4/2016. Hiện cháu đang ở với chị và anh Cường, cháu phát triển bình thường, nay ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị Huệ cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử vụ án và căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Huệ và anh Bé Văn Cường.

Về nuôi con chung: Giao chị Bùi Thị Huệ trực tiếp nuôi con là Bé Thị Ngọc Diệu sinh ngày 09/4/2016. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Cường được quyền thăm nom con chung, chị Huệ không được cản trở anh Cường thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Bùi Thị Huệ phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Tại phiên tòa chỉ Huệ, anh Cường đều có mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung*: Chị Bùi Thị Huệ kết hôn với anh Bế Văn Cường ngày 16/3/2006 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong chị Huệ về chung sống với anh Cường ngay và hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, không bảo được nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc, chị Huệ và anh Cường đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2015. Nay cả chị Huệ và anh Cường đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Huệ đề nghị xin được ly hôn, anh Cường cũng nhất trí nên HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huệ với anh Cường là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung, Bế Thị Ngọc Diệu sinh ngày 09/4/2016. Hiện cháu ở với chị Huệ, anh Cường, phát triển bình thường. Nay ly hôn cả chị Huệ và anh Cường đều có nguyện vọng yêu cầu được nuôi cháu Diệu. Xét thấy yêu cầu của các đương sự là chính đáng, nhưng để đảm bảo phát triển tốt cho cháu, hiện tại chị Huệ có công ăn việc làm ổn định, có điều kiện chăm sóc, nuôi cháu tốt, nay cần giao cho chị Huệ được trực tiếp nuôi. Chị Huệ không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Cường được quyền thăm nom con chung, chị Huệ không được cản trở anh Cường thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị Huệ, anh Cường không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Huệ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Huệ và anh Bế Văn Cường.

2. *Về nuôi con chung*: Giao chị Bùi Thị Huệ trực tiếp nuôi con là Bế Thị Ngọc Diệu sinh ngày 09/4/2016. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Cường được quyền thăm nom con chung, chị Huệ không được cản trở anh Cường thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị Huệ phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Huệ đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 23/8/2019 theo biên lai thu số AA/2017/0004251. Chị Huệ đã nộp đủ.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Vô Tranh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toàn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Văn Hóa Trưởng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Văn Hóa Trưởng và chị Lưu Thị Dung

2. *Về án phí:* Anh Trưởng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung

Tạ Thị Thu Thủy